

Cải cách kinh tế ở Trung Quốc đã thu được nhiều thành quả rõ rệt, nhưng đến cuối thập kỷ 80 lại nảy sinh hàng loạt vấn đề rất đáng quan tâm. Ở đây đương nhiên có vấn đề nảy sinh từ trong chính sách cải cách và trong công tác cụ thể, song chủ yếu vẫn là một số vấn đề chưa đủ cơ sở lý luận, làm cho nó lún sâu vào những sai lầm khác.

KHUYNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG HOÁ MỘT CÁCH PHIÊN DIỆN

Việc tiếp nhận cơ chế thị trường là hoàn toàn đúng đắn. Nghị quyết Trung ương đã chỉ rõ kinh tế XHCN là chế độ công hữu lấy kinh tế hàng hoá

hội XHCN làm xã hội TBCN, v.v...

Để lý giải một cách khách quan khoa học, chúng ta trở lại lý luận về nền kinh tế có kế hoạch. Tính kế hoạch của kinh tế XHCN hoặc sự phát triển kinh tế có kế hoạch thì kế hoạch phải được xem là yêu cầu của xã hội hoá nền sản xuất lớn XHCN, là phương pháp quản lý có liên quan trực tiếp đến chế độ công hữu XHCN. Như vậy có thể nói rằng, thể chế vận hành kinh tế trong thời gian qua thực chất là tư duy cải cách theo thể chế điều tiết của thị trường phiến diện, thủ tiêu cơ chế kế hoạch. Thực tế ở nước

ngay được hiệu quả cao như xí nghiệp tư quản. Vì rằng tài sản của xí nghiệp tư quản được quy về chủ xí nghiệp tư nhân mà trong đó có động cơ lợi nhuận, áp lực cạnh tranh của thị trường... Tài sản của xí nghiệp dưới chế độ sở hữu toàn dân được quy về sở hữu toàn dân mà mối quan hệ của chế độ sở hữu toàn dân chưa hoàn thiện, mới chỉ có một số nhân tố của chế độ sở hữu tập thể xí nghiệp. Đồng thời, người chủ sở hữu tập thể xí nghiệp phải điều hòa hợp lý giữa 3 lợi ích xí nghiệp, xã hội và quốc gia, trình độ năng động thích ứng với sự biến đổi thị trường cũng khác, v.v... Chưa nói đến những thông tin

công hữu làm cơ sở, cái đó mang tính quyết định trong vận hành kinh tế, tất nhiên cùng tồn tại với cơ chế thị trường.

2- Sở dĩ kinh tế XHCN tốt đẹp bởi đặc điểm của cơ chế vận hành đó là nền kinh tế phát triển có kế hoạch, chủ động hạn chế tình trạng vô chính phủ và nguy cơ khó tránh khỏi của cơ chế thị trường.

3- Dù cho nước ta trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH đang tồn tại nhiều hình thức sở hữu và tình trạng sức sản xuất khác nhau, nền kinh tế của chế độ sở hữu toàn dân phải luôn luôn giữ vị trí chủ đạo.

KHUYNH HƯỚNG PHIÊN DIỆN VÀ TÍNH ĐẶC THÙ CỦA KINH TẾ HÀNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

LỤC VĂN

(Viện Khoa học xã hội Trung Quốc)

làm cơ sở, mà kinh tế hàng hoá muốn tồn tại và phát triển là do tác dụng của cơ chế thị trường. Thực tế trong những năm qua đã cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế lên 9%, đời sống của cả nông thôn và thành thị được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Nhưng đến cuối những năm 80 thị trường trong cả nước đã có sự rối loạn nghiêm trọng, thể hiện: hàng hoá phát triển tràn lan vượt quá nhu cầu thị trường, danh mục thống kê nhập khẩu lớn nhưng kém hiệu quả, thị trường trong nước bị chia cắt, khép kín, nạn làm hàng giả phát triển, chất lượng hàng hoá kém không đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới, v.v...

Đối với sự rối loạn nghiêm trọng trên có nhiều quan điểm khác nhau. Có quan điểm cho rằng nguyên nhân không phải do quá độ cải cách mà do cơ chế thị trường chưa hoàn thiện, chính phủ còn can thiệp quá sâu vào công việc nội bộ cơ sở. Có ý kiến cho rằng, thể lực thể chế cũ còn rất mạnh, cản trở nền kinh tế nước ta đi đúng quỹ đạo phát triển lành mạnh. Thậm chí có quan điểm cho rằng "kinh tế hàng hoá có kế hoạch" là giai đoạn mới của sự phát triển kinh tế, là phương pháp có thể thực hiện ở cả xã

ta, quan hệ thị trường chưa hoàn thiện, quyền tự chủ xí nghiệp chưa được xác lập đầy đủ, năng lực sử dụng đòn bẩy kinh tế của các ngành tổng hợp còn yếu kém đã dẫn đến: nhà nước chưa sử dụng đòn bẩy kinh tế một cách đầy đủ và thông qua thị trường để điều tiết các xí nghiệp mà ngược lại, các xí nghiệp thông qua ảnh hưởng của thị trường điều tiết hành vi của nhà nước. Kế hoạch mang tính chỉ đạo lớn nhất thực chất là hữu danh vô thực, bị lu mờ trước sự điều tiết của thị trường tự do phiến diện.

Thị trường hoá phiến diện một mặt làm cho cơ chế kế hoạch yếu đi, nghiêm trọng, mặt khác do tác hại vốn có của cơ chế thị trường và sự hạn chế của cơ chế mang tính phong kiến đã dẫn đến trạng thái vô chính phủ và hỗn loạn trong đời sống kinh tế-xã hội, khiến cho nền kinh tế quốc dân giảm sút mạnh.

Trước tình hình đó, xí nghiệp của chế độ sở hữu toàn dân đương nhiên cần phải có sức sống và phù hợp với sự biến đổi theo cơ chế thị trường. Nhưng thích ứng với thị trường không phải là mục tiêu duy nhất. Về cơ bản, trình độ thích ứng với thị trường bắt luận cải cách như thế nào cũng khó đạt

giả nhằm phục vụ lợi ích cho xí nghiệp tư quản. Vì vậy chúng ta không nên so sánh trực tiếp hiệu quả kinh tế giữa xí nghiệp toàn dân với xí nghiệp tư quản. Vấn đề quan trọng là nhà nước phải kịp thời điều chỉnh kế hoạch theo tỷ lệ chung, một mặt đủ để cho các xí nghiệp phát triển đi lên, mặt khác phải huy động đầy đủ tính tích cực của người chủ xí nghiệp XHCN. Cải cách xí nghiệp toàn dân trong thời gian qua chúng ta mới chỉ khởi xướng việc thích ứng với sự biến đổi thị trường, còn ảnh hưởng của kế hoạch vĩ mô, công tác giáo dục, bồi dưỡng và đào tạo thì chưa đề cập, thậm chí còn thả nổi. Chúng ta mới đề cập đến tác hại của kế hoạch mệnh lệnh hành chính kém hiệu quả so với cơ chế thị trường, chưa làm rõ tác hại của thị trường phiến diện. Chính vì vậy con đường thị trường hoá phiến diện bài bác kế hoạch chỉ có lợi cho sự phát triển kinh tế của chế độ phi công hữu, còn chế độ sở hữu toàn dân thì bị đình đốn, giảm sút nghiêm trọng.

Về vấn đề kế hoạch và thị trường chúng ta cần phải chú trọng mấy điểm trong phương hướng chỉ đạo sau đây:

1- Kinh tế XHCN là nền kinh tế hàng hoá lấy chế độ

Như vậy, tăng cường kế hoạch và phát triển thị trường vẫn là 2 nhiệm vụ trọng yếu của những năm 1990.

KHUYNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHIÊN DIỆN SỨC SẢN XUẤT

Một vấn đề lớn của thể chế truyền thống là xa rời nguyên tắc quan hệ giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất. Ta chỉ đơn thuần đề cập đến quan hệ sản xuất, đặc biệt cho rằng quan hệ sản xuất là cuộc cách mạng không ngừng của chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất. Suốt một thời gian dài, kết quả đã dẫn đến mâu thuẫn gay gắt giữa quan hệ sản xuất của chế độ công hữu hoá cao độ với sức sản xuất lạc hậu. Quan hệ của chế độ sở hữu với cái gọi là "tiền lên" của công xã nhân dân đã trở thành cái gông kìm hãm sự phát triển sức sản xuất xã hội.

Con đường quan trọng của cải cách kinh tế ở nước ta hiện nay là phải đề cao nguyên tắc và tiêu chuẩn của sức sản xuất, nâng cao vị trí tác dụng có tính quyết định của sức sản xuất đối với quan hệ sản xuất. Chúng ta đều thấy, tiến bộ xã hội suy cho cùng là tiến bộ của sức sản xuất, sức sản xuất là động lực cơ bản của cải cách xã hội. Đến những năm cuối thập

kỷ 80, nước ta đã xuất hiện một khuynh hướng phiến diện trong nhận thức nguyên tắc sức sản xuất - thủ tiêu quan hệ sản xuất XHCN. Thực tế trong một thời kỳ khá dài đã đẩy lên quan điểm cho rằng "CNXH" hay "CNTB" đều đã trở thành quá khứ của lịch sử, chỉ cần phát triển sức sản xuất xã hội và tăng lợi nhuận là đủ.

Thực tế sức sản xuất và quan hệ sản xuất là 2 lĩnh vực khác nhau. Sức sản xuất là nội dung của sản xuất, còn quan hệ sản xuất là hình thức của sản xuất, chúng là một thể thống nhất mâu thuẫn không thể tách rời. Thực tiễn không có cái gì tách rời quan hệ sản xuất với sức sản xuất, và ngược lại, tuyệt nhiên cũng không có cái gì tách rời sức sản xuất với quan hệ sản xuất. Kết quả trong thập kỷ 80 là quan hệ sản xuất XHCN không đi thẳng vào cửa trước mà đi trạch sang cửa bên, thậm chí cả cửa hậu, đó là quan hệ sản xuất của chế độ phong kiến lạc hậu. Chúng ta đã biết, trong thập kỷ 80 trên khắp nước ta không thiếu những hiện tượng tiêu cực nghiêm trọng như tham nhũng, thoái hoá biến chất, đề cao đồng tiền, ăn cắp, trộm cắp, cầm trao đổi buôn bán giữa nơi này với nơi khác, v.v... Tất cả đều là nguyên nhân của khuynh hướng sức sản xuất phiến diện.

Khuynh hướng sức sản

xuất phiến diện không những làm rối loạn phương hướng phát triển kinh tế XHCN, mà thực tế còn vô cùng tai hại đối với sự phát triển lành mạnh của sức sản xuất xã hội. Chúng ta cần thấy rằng, sức sản xuất XHCN là một hệ thống kết cấu lớn, nó là một thể thống nhất hữu cơ giữa sức sản xuất tổng thể và sức sản xuất bộ phận, sức sản xuất lâu dài và sức sản xuất trước mắt, nếu như chỉ chú trọng phát triển một mặt không thôi sẽ dẫn đến những rối loạn nghiêm trọng, thậm chí trượt theo con đường sai lầm nguy hiểm.

Phương hướng chỉ đạo khắc phục sức sản xuất phiến diện là kiên trì giữ vững quan hệ sản xuất XHCN và phát triển sức sản xuất một cách hợp lý. Nước ta trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH, việc phát triển kinh tế cá thể, kinh tế tư bản và xí nghiệp tư bản nước ngoài đều mang tính tất yếu khách quan của sự tồn tại và phát triển trong phạm vi nào đó. Điều đó không ngoài mục đích là tăng tốc độ hiện đại hoá XHCN ở nước ta.

TÍNH ĐẶC THÙ CỦA KINH TẾ HÀNG HOÁ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Lý luận kinh tế hàng hoá XHCN là tiền đề lý luận cơ bản của cải cách kinh tế ở nước ta. Nếu như nhận thức vấn đề lý

luận đó không thật khách quan khoa học sẽ dẫn đến hệ thống cải cách đi trạch hướng chỉ đạo. Nhưng hiện nay còn có nhiều quan điểm khác nhau.

Một số quan điểm cho rằng kinh tế hàng hoá là kinh tế hàng hoá, không có sự khác biệt giữa kinh tế hàng hoá XHCN và kinh tế hàng hoá TBCN. Kinh tế hàng hoá mang tính phổ biến, không có tính đặc thù. Có quan điểm lại cho rằng, kinh tế hàng hoá xã hội XHCN là hình thức cao nhất của sự phát triển kinh tế hàng hoá, tất nhiên cao hơn cả kinh tế hàng hoá TBCN. Có quan điểm cho rằng tất cả hình thức và phương pháp phát triển kinh tế hàng hoá xã hội TBCN chúng ta đều có thể nắm chắc và vận dụng thành thạo được. Mọi hiện tượng tiêu cực trong những năm 80 là cái đau khổ tránh khỏi, nhưng lại là cơn đau đẻ tất yếu của nền kinh tế hàng hoá hiện đại hoá.

Chúng ta đều thấy rằng, kinh tế hàng hoá tư bản chủ nghĩa là hình thức cao nhất trong lịch sử phát triển kinh tế hàng hoá. Vì rằng mục tiêu cao nhất để đánh giá sự phát triển kinh tế hàng hoá chỉ có thể là trình độ hàng hoá hoá của các sản phẩm lao động. Xã hội TBCN là xã hội mà tất cả sản phẩm lao động đều trở thành hàng hoá, hàng hoá thông trị tất cả. Đành rằng ở các nước

TBCN hiện tượng sùng bái hàng hoá, sùng bái đồng tiền mang tính phổ biến, đó là vấn đề khác. Nếu như so sánh một cách trực tiếp đơn thuần thì nền kinh tế hàng hoá TBCN hơn hẳn nền kinh tế hàng hoá XHCN. Vì vậy, kinh tế hàng hoá XHCN muốn phát triển đòi hỏi có sự nghiên cứu hết sức khách quan khoa học quá trình hình thành và phát triển từ thấp đến cao và không tách rời lịch sử phát triển của nó.

Kinh tế hàng hoá XHCN là giai đoạn lịch sử có tính đặc thù của kinh tế hàng hoá, vì kinh tế hàng hoá XHCN lấy chế độ công hữu làm cơ sở cho sự phát triển, khác với lịch sử lấy chế độ tư hữu làm cơ sở.

Hàng hoá mang tính phổ biến, vì hàng hoá là sản phẩm của lao động, mà đã là sản phẩm thì có sản xuất, có trao đổi và ngược lại, trao đổi để rồi sản xuất. Chính vì vậy, hàng hoá là thể thống nhất mâu thuẫn giữa giá trị và giá trị sử dụng mà quy luật giá trị là quy luật nội tại của kinh tế hàng hoá. Bất kể nền kinh tế hàng hoá của chế độ xã hội nào cũng có cái chung đó, ngay cả kinh tế hàng hoá XHCN cũng vậy. Nhưng do khác biệt chế độ xã hội, nền kinh tế hàng hoá XHCN có những đặc điểm mới so với nền kinh tế hàng hoá trong lịch sử. Trước hết là nội hàm của hàng hoá XHCN chứa đựng một số thay đổi mới về chất, tức là hàng hoá của chế độ sở hữu toàn dân, chứa đựng một số thuộc tính của sản phẩm xã hội trực tiếp. Nó thể hiện ngoài một số quan hệ hàng hoá truyền thống như trao đổi ngang giá, cạnh tranh lẫn nhau, trong phạm vi chế độ sở hữu toàn dân còn tồn tại một số quan hệ phi hàng hoá như có kế hoạch, ủng hộ giúp đỡ lẫn nhau. Tính không thuần túy của hàng hoá XHCN biểu hiện tất yếu tính không thuần túy của chế độ sở hữu toàn dân XHCN. Sự phân cách quyền sở hữu của chế độ sở hữu toàn dân XHCN và quyền quản lý kinh tế của nhà nước và xí nghiệp, hoặc có thể nói, 2 phương diện tính toàn dân và tính tập thể là nguyên nhân trực tiếp tạo ra 2 phương diện mang tính hàng hoá và tính sản phẩm trong nền kinh tế hàng hoá XHCN. Tính không thuần túy của hàng hoá XHCN cũng

THAY ĐỔI Ở ĐỨC DƯỚI MẮT SCHMIDT

Cựu Thủ tướng Tây Đức Helmut Schmidt cho rằng từ 10 tới 20 năm tới, khu Đông Đức lạc hậu sẽ chuyển thành khu công nghiệp hiện đại nhất châu Âu.

Lúc đó, khối EC sẽ bành trướng thu nhận thêm Ba Lan, Tiệp, Hung, 3 nước Cộng hòa Baltic... và Berlin sẽ là trung tâm về mặt địa lý cũng như thương mại của khối.

"Việc này sẽ đưa tới tình thế là Berlin và các thành phố Đông Đức cũ sẽ là khu công nghiệp hiện đại nhất. Bởi vì mọi nhà máy ở đây sẽ được thay thế, mọi máy móc sẽ hoàn toàn mới, không có gì thuộc loại trước năm 1989 hay 1990".

Schmidt, 73 tuổi, đảng viên Đảng Dân chủ Xã hội từ 1946, làm Thủ tướng Tây Đức từ 1974 đến 1982, là diễn giả chính trong một hội nghị về cơ hội đầu tư và thương mại ở Đông Đức. Ông bác bỏ mọi ý kiến cho rằng viễn kiến của ông về một nước Đức rực rỡ trong tương lai có thể bị ảnh hưởng bất lợi vì những vấn đề tại Liên Xô cũ (nay gọi là Cộng đồng Các Nước Độc Lập: CIS hoặc SNG). Mặc dù ông dự đoán ở đó còn rối loạn thêm 50 năm nữa. Vì ông nhận định rằng ảnh hưởng của sự sụp đổ bao giờ cũng kéo rất dài.

Nhưng có những khác biệt lớn trong các vấn đề kinh tế của Nga và Đông Đức. Ông Schmidt cho rằng ở Nga từ 1920 đã không còn nhà doanh nghiệp tư nhân nào và mọi chuyên gia như thế đều đã mất sạch. Ngược lại, ở Đông Đức, các nhà doanh nghiệp đã có mặt cho đến thập niên 50.

Ngoài ra chính phủ Đức hiện nay đang đổ tiền của vào Đông Đức, năm ngoái là 130 tỉ Mác (80 tỉ USD), một loại tiền không hề có ở CIS hay các nước Đông Âu khác.

Ông tin rằng nền kinh tế Đức đủ vững mạnh để chi được số vốn như thế mà không ảnh hưởng tới đồng Mác.

Cũng còn phải chờ xem những nhận định này của Schmidt, và của các nhà hỗ hào đầu tư vào Đông Đức khác, đạt được tới đâu. Còn các công ty Á châu, cho đến nay, cũng vẫn rất dè dặt trong việc đầu tư vào Đông Đức.

PH

NGHỀ TƠ TẮM Ở BẢO LỘC VÀ PHÚ CHÂU

QUỐC MỸ

Do thiên thời và địa lợi, Bảo Lộc là vùng đất rất lý tưởng để phát triển tơ tằm. Cách nay hơn mười năm, nghề dầu tằm không những ở Bảo Lộc mà nhiều nơi trong nước tưởng như bị nguy cơ phá sản nhưng bây giờ đã phục hồi và có nhiều triển vọng vươn lên mạnh mẽ. Hồi đó nông dân bỏ trồng dâu đi tìm sự canh tác khác khiến ngành Dầu tằm Tơ gần như bigiải thể. Năm 1980 riêng ở Bảo Lộc mới có 200 ha dâu nay đã phát triển tới 2.200 ha, sản lượng tơ đạt 500 tấn hằng năm và còn tăng nhiều hơn nữa vào thời gian gần đây. Bảo Lộc sẽ trở thành cơ sở dệt lụa và may mặc tơ tằm xuất khẩu lớn với sự liên doanh, đầu tư của các nước ngoài.

Do nhiều điều kiện thuận lợi, so với Phú Châu, Bảo Lộc quy mô và hiện đại hơn nhiều. Phú Châu trước kia được gọi là Tần Châu thuộc tỉnh An Giang nơi nổi tiếng về mặt hàng sản xuất tơ lụa như Mỹ A, Cẩm Tư... Lụa Tần Châu được nhiều người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng vì nó có đặc tính: bền, mềm, dai và nhẹ. Uom tơ, dệt lụa, trồng dâu, nuôi



tằm là một nghề truyền thống của bà con huyện Phú Châu. An Giang với diện tích trồng dâu để nuôi tằm khá lớn, trải dài theo hai bên bờ sông Hậu, sông Tiền và giáp biên giới Cam-pu-chia. Đến Tần Châu, khách phương xa thấy ngay những khung cửi, những tơ vàng óng ánh, những thiếu nữ xinh xắn thoăn thoắt đưa thoi. Ở ngoài Bắc có địa phận tơ lụa tại Hà Đông, Sơn Tây, Buời thì ở miền Trung và Nam bộ có Bảo Lộc, Phú Châu. Nhờ đất đai và khí hậu, An Giang là tỉnh mang nhiều triển vọng với nghề tơ tằm, giữ được địa vị thuận lợi trên thị trường hiện nay và mai sau. Để sánh ngang và vượt trội hơn hàng Trung Quốc, Ấn Độ... thiết tưởng những nhà kinh tế, khoa học kỹ thuật nên tìm cách áp dụng phương pháp hiện đại để cải tiến nghề tơ tằm ở Phú Châu hầu đạt hiệu quả cao hơn. Với tính năng động, siêng năng cần cù, óc sáng kiến, khiếu tinh xảo của dân Việt mình, chúng ta đặt nhiều tin tưởng vào nghề tơ tằm ở Phú Châu.

QM

Lược dịch *Mấy vấn đề cải cách kinh tế*, Tạp chí *Nghiên cứu kinh tế* (Trung Quốc) số 3-1991

(Theo Tạp chí *Thông tin Lý luận*, 8/1991)